

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: 1 – Năm học: 2023 – 2024

Môn học/Nhóm: Cầu lông 2 – HP (23401312)
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	BP. 4	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2122210161	Hoàng Duy	Anh	18/06/2004	Công nghệ thực phẩm A	10.0	10. 0	7.0	7.0	8.5	
2	2122120051	Lý Quỳnh	Anh	04/02/2004	Quản trị KD tổng hợp B	10.0	9.0	7.0	7.0	8.3	
3	2122110192	Lê Hữu Kế	Bửu	31/10/2004	Công nghệ thông tin E	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
4	2122210169	Trần Thị Kim	Châu	09/10/2003	Công nghệ thực phẩm A	10.0	9.0	7.0	7.0	8.3	
5	2122120247	Nguyễn Kim	Chi	05/12/2003	Quản trị KD tổng hợp H	8.0	7.0	5.0	5.0	6.3	
6	2122200147	Thăng Văn	Công	20/01/2003	Quản trị xuất nhập khẩu E	8.0	7.0	5.0	5.0	6.3	
7	2122110167	Hoàng Trương Mạnh	Cường	17/07/2004	Công nghệ thông tin E	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
8	2122210194	Huỳnh Ngọc Linh	Đan	29/09/2004	Công nghệ thực phẩm A	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	
9	2122110196	Nguyễn Đình	Đoán	10/01/2004	Công nghệ thông tin E	10.0	10. 0	5.0	5.0	7.5	
10	2122210028	Phạm Quốc	Dương	25/10/2002	Công nghệ thực phẩm A	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
11	2122110164	Nguyễn Hoàng	Duy	08/06/2004	Công nghệ thông tin E	10.0	10. 0	8.0	8.0	9.0	
12	2122110447	Nguyễn Nhựt	Duy	12/07/2004	Công nghệ thông tin E	10.0	9.0	8.0	8.0	8.8	
13	2122210172	Lê Quỳnh	Giao	18/02/2004	Công nghệ thực phẩm A	8.0	5.0	5.0	5.0	5.8	
14	2122110195	Phạm Quang	Hà	29/08/2004	Công nghệ thông tin E	5.0	9.0	5.0	5.0	6.0	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	BP. 4	Điểm quá trình	Ghi chú
15	2122110176	Đoàn Ngọc	Hải	29/09/2004	Công nghệ thông tin E	10.0	9.0	5.0	5.0	7.3	
16	2122270026	Võ Mai Ngọc	Hạnh	22/02/2004	Quản trị nhà hàng A	10.0	5.0	5.0	5.0	6.3	
17	2121270035	Dương Phước	Hậu	14/08/2003	Quản trị nhà hàng A	10.0	9.0	5.0	5.0	7.3	
18	2122110194	Đinh Ngọc	Hiếu	25/10/2004	Công nghệ thông tin E	5.0	5.0	7.0	7.0	6.0	
19	2122070039	Hoàng Thị	Hòa	27/01/2004	Công nghệ da giày B	8.0	9.0	5.0	5.0	6.8	
20	2121200083	Hồ Trí	Hoài	13/03/2003	Quản trị xuất nhập khẩu C	8.0	9.0	5.0	5.0	6.8	
21	2122210007	Tạ Thị Thu	Hồng	25/04/2003	Công nghệ thực phẩm A	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
22	2122120243	Phạm Thị Mai	Hương	21/01/2002	Quản trị KD tổng hợp H	8.0	7.0	5.0	5.0	6.3	
23	2122210010	Sử Nhất	Huy	25/08/2003	Công nghệ thực phẩm A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
24	2122210198	Trần Thị Ngọc	Huyền	20/08/2004	Công nghệ thực phẩm B	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
25	2122110166	Nguyễn Thị Vân	Kiều	11/07/2004	Công nghệ thông tin E	10.0	10. 0	7.0	7.0	8.5	
26	2122210032	Hoàng Thị Thanh	Lam	19/10/2004	Công nghệ thực phẩm A	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
27	2122110197	Trần Thanh	Lâm	06/01/2003	Công nghệ thông tin E	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
28	2122270035	Đào Thị	Lệ	19/04/2004	Quản trị nhà hàng B	10.0	6.0	7.0	7.0	7.5	
29	2122200209	Hồ Ngọc Bảo	Liêu	06/03/2004	Quản trị xuất nhập khẩu E	8.0	5.0	5.0	5.0	5.8	
30	2122110173	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	30/07/2004	Công nghệ thông tin E	10.0	6.0	7.0	7.0	7.5	
31	2122210167	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	19/10/2004	Công nghệ thực phẩm A	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
32	2122210005	Nguyễn Phi	Long	11/01/2004	Công nghệ thực phẩm A	5.0	8.0	5.0	5.0	5.8	
33	2121120574	Trần Quốc	Long	23/04/2002	Quản trị KD tổng hợp Q	10.0	10. 0	7.0	7.0	8.5	
34	2122110183	Lê Thành	Luân	24/07/2004	Công nghệ thông tin E	5.0	8.0	5.0	5.0	5.8	
35	2122120031	Hoàng Đình	Mẫn	22/06/2001	Quản trị KD tổng hợp A	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
36	2122120271	Đàng Thị My	Na	03/08/2003	Quản trị KD tổng hợp H	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
37	2121270064	Phạm Thị Kim	Ngân	20/03/2003	Quản trị nhà hàng B	10.0	9.0	5.0	5.0	7.3	
38	2121260077	Huỳnh	Như	02/02/2003	Quản trị khách sạn C	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
39	2122210015	Huỳnh Tổ	Như	10/05/2003	Công nghệ thực phẩm A	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	
40	2122200180	Nguyễn Hồng	Nhung	20/03/2004	Quản trị xuất nhập khẩu F	10.0	9.0	7.0	7.0	8.3	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	BP. 4	Điểm quá trình	Ghi chú
41	2121270024	Nguyễn Thị Xuân	Nường	12/06/2003	Quản trị nhà hàng A	10.0	10. 0	5.0	5.0	7.5	
42	2122120064	Đoàn Thị Kim	Oanh	06/05/2004	Quản trị KD tổng hợp B	10.0	8.0	7.0	7.0	8.0	
43	2122110170	Huỳnh Thanh	Phú	19/01/2004	Công nghệ thông tin E	10.0	8.0	7.0	7.0	8.0	
44	2122110181	Lý Bình	Phú	03/10/2004	Công nghệ thông tin E	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
45	2122110187	Nguyễn Tiết Xuân	Quý	11/11/2003	Công nghệ thông tin E	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	
46	2122110169	Nguyễn Tấn	Tài	21/03/2004	Công nghệ thông tin E					0.0	
47	2122110191	Nguyễn Trần Đức	Tài	02/07/2004	Công nghệ thông tin E	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	
48	2122120364	Hồ Ngọc	Thắng	23/07/2004	Quản trị KD tổng hợp K	10.0	8.0	7.0	7.0	8.0	
49	2122120440	Bùi Thị Kim	Thanh	19/06/2003	Quản trị KD tổng hợp F	8.0	7.0	5.0	5.0	6.3	
50	2122270128	Lê Thị Thu	Thảo	22/02/2004	Quản trị nhà hàng D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
51	2122120060	Hoàng Thị	Thu	16/04/2004	Quản trị KD tổng hợp B	5.0	8.0	5.0	5.0	5.8	
52	2122070015	Hồ Thị	Thư	09/12/2004	Công nghệ da giày A	10.0	6.0	7.0	7.0	7.5	
53	2122110175	Phạm Đình	Thuần	28/05/2004	Công nghệ thông tin E	10.0	10. 0	7.0	7.0	8.5	
54	2122120033	Đỗ Quang	Thuận	12/02/2004	Quản trị KD tổng hợp A	5.0	9.0	5.0	5.0	6.0	
55	2122270043	Võ Mỹ	Thuận	17/10/2004	Quản trị nhà hàng B	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	
56	2122110168	Nguyễn Thị Ngọc	Thươn g	20/06/2004	Công nghệ thông tin E	8.0	5.0	5.0	5.0	5.8	
57	2122100234	Vũ Thị	Thươn g	03/07/2004	Quản trị KD tổng hợp M	10.0	8.0	7.0	7.0	8.0	
58	2122270127	Vi Thị Phương	Thùy	14/05/2003	Quản trị nhà hàng D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
59	2122110557	Võ Thị Kiều	Tiên	01/08/2004	Công nghệ thông tin E	10.0	5.0	7.0	7.0	7.3	
60	2122110162	Trần Văn	Toàn	22/05/2004	Công nghệ thông tin E	10.0	10. 0	7.0	7.0	8.5	
61	2121270030	Trần Thị Bảo	Trân	27/06/2003	Quản trị nhà hàng A	10.0	9.0	7.0	7.0	8.3	
62	2121120591	Nguyễn Thu	Trang	17/12/2003	Quản trị KD tổng hợp Q	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
63	2122270096	Nguyễn Trung	Trực	05/06/2002	Quản trị nhà hàng C	5.0	6.0	5.0	5.0	5.3	
64	2121270051	Trần Ngọc	Trường	26/07/2003	Quản trị nhà hàng B	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	BP. 4	Điểm quá trình	Ghi chú
65	2122120008	Dương Quốc	Tú	13/04/2002	Quản trị KD tổng hợp A	8.0	7.0	5.0	5.0	6.3	
66	2122240100	Phạm Kim	Tuyến	18/11/2003	Quản trị KD tổng hợp P	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
67	2122110198	Lâm Minh	Tuyền	09/01/2004	Công nghệ thông tin E	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
68	2122270088	Hồ Thị Ánh	Tuyết	14/02/2004	Quản trị nhà hàng C	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	
69	2122270137	Tô Phương	Uyên	24/09/2004	Quản trị nhà hàng D	5.0	8.0	5.0	5.0	5.8	
70	2122270022	Phạm Thị Thảo	Vi	29/04/2004	Quản trị nhà hàng A	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	
71	2122170061	Nguyễn Tường	Vĩ	20/08/2004	Quản trị nhà hàng E	10.0	9.0	7.0	7.0	8.3	
72	2122270090	Lê Tuấn	Vũ	20/05/2004	Quản trị nhà hàng C	10.0	9.0	5.0	5.0	7.3	
73	2122270034	Luận Thị Mỹ	Xuyên	02/06/2004	Quản trị nhà hàng B	10.0	7.0	7.0	7.0	7.8	

TPHCM , ngày 15 tháng 01 năm 2024
Giảng viên

Nguyễn Thanh Bình

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: 1 – Năm học: 2023 – 2024

Môn học/Nhóm: Cầu lông 2 – HP (23401312)
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
1	2122210161	Hoàng Duy	Anh	18/06/2004	Công nghệ thực phẩm A	8.5	5.0	6,40	
2	2122120051	Lý Quỳnh	Anh	04/02/2004	Quản trị KD tổng hợp B	8.3	6.0	6,90	
3	2122110192	Lê Hữu Kế	Bửu	31/10/2004	Công nghệ thông tin E	5.0	5.0	5,00	
4	2122210169	Trần Thị Kim	Châu	09/10/2003	Công nghệ thực phẩm A	8.3	5.0	6,30	
5	2122120247	Nguyễn Kim	Chi	05/12/2003	Quản trị KD tổng hợp H	6.3	5.0	5,50	
6	2122200147	Thăng Văn	Công	20/01/2003	Quản trị xuất nhập khẩu E	6.3	5.0	5,50	
7	2122110167	Hoàng Trương Mạnh	Cường	17/07/2004	Công nghệ thông tin E	5.0	5.0	5,00	
8	2122210194	Huỳnh Ngọc Linh	Đan	29/09/2004	Công nghệ thực phẩm A	7.8	5.0	6,10	
9	2122110196	Nguyễn Đình	Đoán	10/01/2004	Công nghệ thông tin E	7.5	8.0	7,80	
10	2122210028	Phạm Quốc	Dương	25/10/2002	Công nghệ thực phẩm A	5.0	5.0	5,00	
11	2122110164	Nguyễn Hoàng	Duy	08/06/2004	Công nghệ thông tin E	9.0	7.0	7,80	
12	2122110447	Nguyễn Nhựt	Duy	12/07/2004	Công nghệ thông tin E	8.8	9.0	8,90	
13	2122210172	Lê Quỳnh	Giao	18/02/2004	Công nghệ thực phẩm A	5.8	5.0	5,30	
14	2122110195	Phạm Quang	Hà	29/08/2004	Công nghệ thông tin E	6.0	5.0	5,40	
15	2122110176	Đoàn Ngọc	Hải	29/09/2004	Công nghệ thông tin E	7.3	6.0	6,50	
16	2122270026	Võ Mai Ngọc	Hạnh	22/02/2004	Quản trị nhà hàng A	6.3	7.0	6,70	
17	2121270035	Dương Phước	Hậu	14/08/2003	Quản trị nhà hàng A	7.3	6.0	6,50	
18	2122110194	Đình Ngọc	Hiếu	25/10/2004	Công nghệ thông tin E	6.0	5.0	5,40	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
19	2122070039	Hoàng Thị	Hòa	27/01/2004	Công nghệ da giày B	6.8	5.0	5,70	
20	2121200083	Hồ Trí	Hoài	13/03/2003	Quản trị xuất nhập khẩu C	6.8	6.0	6,30	
21	2122210007	Tạ Thị Thu	Hồng	25/04/2003	Công nghệ thực phẩm A	5.0	5.0	5,00	
22	2122120243	Phạm Thị Mai	Hương	21/01/2002	Quản trị KD tổng hợp H	6.3	5.0	5,50	
23	2122210010	Sử Nhất	Huy	25/08/2003	Công nghệ thực phẩm A	0.0	0.0	0,00	
24	2122210198	Trần Thị Ngọc	Huyền	20/08/2004	Công nghệ thực phẩm B	5.0	5.0	5,00	
25	2122110166	Nguyễn Thị Vân	Kiều	11/07/2004	Công nghệ thông tin E	8.5	5.0	6,40	
26	2122210032	Hoàng Thị Thanh	Lam	19/10/2004	Công nghệ thực phẩm A	5.0	5.0	5,00	
27	2122110197	Trần Thanh	Lâm	06/01/2003	Công nghệ thông tin E	0.0	0.0	0,00	
28	2122270035	Đào Thị	Lệ	19/04/2004	Quản trị nhà hàng B	7.5	5.0	6,00	
29	2122200209	Hồ Ngọc Bảo	Liêu	06/03/2004	Quản trị xuất nhập khẩu E	5.8	5.0	5,30	
30	2122110173	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	30/07/2004	Công nghệ thông tin E	7.5	5.0	6,00	
31	2122210167	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	19/10/2004	Công nghệ thực phẩm A	5.0	5.0	5,00	
32	2122210005	Nguyễn Phi	Long	11/01/2004	Công nghệ thực phẩm A	5.8	7.0	6,50	
33	2121120574	Trần Quốc	Long	23/04/2002	Quản trị KD tổng hợp Q	8.5	7.0	7,60	
34	2122110183	Lê Thành	Luân	24/07/2004	Công nghệ thông tin E	5.8	7.0	6,50	
35	2122120031	Hoàng Đình	Mẫn	22/06/2001	Quản trị KD tổng hợp A	5.0	7.0	6,20	
36	2122120271	Đàng Thị My	Na	03/08/2003	Quản trị KD tổng hợp H	5.0	5.0	5,00	
37	2121270064	Phạm Thị Kim	Ngân	20/03/2003	Quản trị nhà hàng B	7.3	8.0	7,70	
38	2121260077	Huỳnh	Như	02/02/2003	Quản trị khách sạn C	5.0	5.0	5,00	
39	2122210015	Huỳnh Tổ	Như	10/05/2003	Công nghệ thực phẩm A	7.8	5.0	6,10	
40	2122200180	Nguyễn Hồng	Nhung	20/03/2004	Quản trị xuất nhập khẩu F	8.3	10.0	9,30	
41	2121270024	Nguyễn Thị Xuân	Nương	12/06/2003	Quản trị nhà hàng A	7.5	6.0	6,60	
42	2122120064	Đoàn Thị Kim	Oanh	06/05/2004	Quản trị KD tổng hợp B	8.0	5.0	6,20	
43	2122110170	Huỳnh Thanh	Phú	19/01/2004	Công nghệ thông tin E	8.0	5.0	6,20	
44	2122110181	Lý Bình	Phú	03/10/2004	Công nghệ thông tin E	0.0	0.0	0,00	
45	2122110187	Nguyễn Tiết Xuân	Quý	11/11/2003	Công nghệ thông tin E	7.8	5.0	6,10	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
46	2122110191	Nguyễn Trần Đức	Tài	02/07/2004	Công nghệ thông tin E	7.8	5.0	6,10	
47	2122120364	Hồ Ngọc	Thắng	23/07/2004	Quản trị KD tổng hợp K	8.0	5.0	6,20	
48	2122120440	Bùi Thị Kim	Thanh	19/06/2003	Quản trị KD tổng hợp F	6.3	5.0	5,50	
49	2122270128	Lê Thị Thu	Thảo	22/02/2004	Quản trị nhà hàng D	0.0	0.0	0,00	
50	2122120060	Hoàng Thị	Thu	16/04/2004	Quản trị KD tổng hợp B	5.8	5.0	5,30	
51	2122070015	Hồ Thị	Thư	09/12/2004	Công nghệ da giày A	7.5	5.0	6,00	
52	2122110175	Phạm Đình	Thuần	28/05/2004	Công nghệ thông tin E	8.5	9.0	8,80	
53	2122120033	Đỗ Quang	Thuận	12/02/2004	Quản trị KD tổng hợp A	6.0	5.0	5,40	
54	2122270043	Võ Mỹ	Thuận	17/10/2004	Quản trị nhà hàng B	7.8	6.0	6,70	
55	2122110168	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	20/06/2004	Công nghệ thông tin E	5.8	5.0	5,30	
56	2122100234	Vũ Thị	Thương	03/07/2004	Quản trị KD tổng hợp M	8.0	5.0	6,20	
57	2122270127	Vi Thị Phương	Thùy	14/05/2003	Quản trị nhà hàng D	0.0	0.0	0,00	
58	2122110557	Võ Thị Kiều	Tiên	01/08/2004	Công nghệ thông tin E	7.3	5.0	5,90	
59	2122110162	Trần Văn	Toàn	22/05/2004	Công nghệ thông tin E	8.5	5.0	6,40	
60	2121270030	Trần Thị Bảo	Trân	27/06/2003	Quản trị nhà hàng A	8.3	5.0	6,30	
61	2121120591	Nguyễn Thu	Trang	17/12/2003	Quản trị KD tổng hợp Q	5.0	5.0	5,00	
62	2122270096	Nguyễn Trung	Trực	05/06/2002	Quản trị nhà hàng C	5.3	7.0	6,30	
63	2121270051	Trần Ngọc	Trường	26/07/2003	Quản trị nhà hàng B	7.8	5.0	6,10	
64	2122120008	Dương Quốc	Tú	13/04/2002	Quản trị KD tổng hợp A	6.3	8.0	7,30	
65	2122240100	Phạm Kim	Tuyển	18/11/2003	Quản trị KD tổng hợp P	5.0	5.0	5,00	
66	2122110198	Lâm Minh	Tuyền	09/01/2004	Công nghệ thông tin E	0.0	0.0	0,00	
67	2122270088	Hồ Thị Ánh	Tuyết	14/02/2004	Quản trị nhà hàng C	7.8	5.0	6,10	
68	2122270137	Tô Phương	Uyên	24/09/2004	Quản trị nhà hàng D	5.8	5.0	5,30	
69	2122270022	Phạm Thị Thảo	Vi	29/04/2004	Quản trị nhà hàng A	7.8	5.0	6,10	
70	2122170061	Nguyễn Tường	Vĩ	20/08/2004	Quản trị nhà hàng E	8.3	5.0	6,30	
71	2122270090	Lê Tuấn	Vũ	20/05/2004	Quản trị nhà hàng C	7.3	10.0	8,90	
72	2122270034	Luận Thị Mỹ	Xuyên	02/06/2004	Quản trị nhà hàng B	7.8	5.0	6,10	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
-----	-------	-----------	-----------	---------	----------------------	-------------	---------------------	---------

TPHCM , ngày 15 tháng 01 năm 2024
Giảng viên

Nguyễn Thanh Bình